

Số: 23 - 0148 /PBHC-HĐQT
V/v công bố thông tin kế hoạch sản xuất kinh
doanh năm 2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

- Tên tổ chức: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP
 - Mã chứng khoán: DPM
 - Trụ sở chính: 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 028 - 3825 6258; Fax: 028- 3825 6269
 - Email:

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết số 23 - 027 /NQ-PBHC ngày 18/01/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (Tổng công ty) về việc phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, Tổng công ty công bố thông tin về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty như đính kèm.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty từ ngày 18/01/2023 tại đường dẫn www.dpm.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Ban: TCNS&ĐT, NCPT&TT;
- Lưu: VT, VP HĐQT (TTV).

Tài liệu đính kèm:

- Chi tiêu Kế hoạch SXKD năm 2023.

**ĐẠI DIỆN TÓ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Trương Thế Vinh



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

I. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất			
1.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	785,0	
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	200,0	
1.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0	
1.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	12,5	
1.5	NH3 sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	65,5	
2	Sản lượng kinh doanh			
2.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0	
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	200,0	
2.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0	
2.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	8,5	
2.5	NH3	Nghìn tấn	70,0	
2.6	Phân bón khác	Nghìn tấn	309,5	
2.7	CO2	Nghìn tấn	45,0	
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	0,668	

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.372
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.670
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.250
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	637

3. Kế hoạch Công ty mẹ

a. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.149
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	15.103
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.606
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.207
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	21,7
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	40,0
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,22
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	613



b. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	492,0
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	209,3
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	282,7
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	492,0
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	492,0
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	492,0
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	492,0
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0

